

Số: 2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ cấm mốc giới và biển pa nông công bố Quy hoạch phân khu xây dựng Khu đô thị sinh thái Hua La, thành phố Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị sinh thái Hua La, thành phố Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về việc cấm mốc giới đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu đô thị sinh thái Hua La, thành phố Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 331/TTr-SXD ngày 19 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới và biển pa nông công bố quy hoạch với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị sinh thái Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Hạng mục: Cấm mốc giới và biển pa nông công bố quy hoạch.

3. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

4. **Địa điểm xây dựng:** xã Hua La, phường Chiềng Cơi và một phần phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La.

5. Yêu cầu về cấm mốc giới quy hoạch

5.1. Yêu cầu chung

- Căn cứ hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, kết hợp với bản đồ khảo sát đo vẽ địa hình, thực hiện đánh giá hiện trạng khu vực cấm mốc giới về: địa hình, địa chất, hiện trạng công trình,...

- Trên cơ sở kết quả đánh giá hiện trạng và bản vẽ quy hoạch giao thông chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch đã được phê duyệt, xây dựng hồ sơ cấm mốc và phương án cấm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa, đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý, kiểm tra và bảo vệ mốc giới.

- Sử dụng lưới không chế mặt bằng, lưới không chế cao độ đã được xây dựng trong quá trình đo vẽ, khảo sát địa hình để lập hồ sơ cấm mốc và triển khai cấm mốc ngoài thực địa bằng máy toàn đạc điện tử (*máy có độ chính xác cao, đã được kiểm nghiệm*) theo đúng hồ sơ thiết kế mốc được phê duyệt.

- Cột mốc, ký hiệu các loại mốc, khoảng cách cấm mốc giới ngoài thực địa: Tuân thủ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng và các quy định khác có liên quan.

5.2. Yêu cầu kỹ thuật

- Đế mốc ranh giới, mốc chỉ giới đường đỏ và mốc tim đường kết cấu bằng bê tông đá 1x2 mác 200 có kích thước 40x40x50cm. Đế mốc đổ trực tiếp khi chôn mốc, đế mốc gắn với thân mốc 50cm.

- Thân mốc ranh giới quy hoạch có mặt cắt ngang hình tam giác đều, chiều dài cạnh 15cm, mốc dài 140cm, được làm bằng bê tông cốt thép mác 200 và chôn sâu 100cm dưới mặt đất (*phần gắn với đế mốc 50cm*), phần nổi lên bên trên 40cm, mặt mốc được gắn tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc (RG).

- Thân mốc tim đường có mặt cắt ngang hình tròn đường kính 15cm, mốc dài 140cm, được làm bằng bê tông cốt thép mác 200 và chôn sâu 100cm dưới mặt đất (*phần gắn với đế mốc 50cm*), phần nổi lên bên trên 40cm, mặt mốc được gắn tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc (TĐ).

- Thân mốc chỉ giới đường đỏ có mặt cắt ngang hình vuông, chiều dài cạnh 15cm, mốc dài 90cm, được làm bằng bê tông cốt thép mác 200 và chôn sâu 100cm dưới mặt đất (*phần gắn với đế mốc 50cm*), phần nổi lên bên trên 40cm, mặt mốc được gắn tim sứ có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc (CGĐ).

6. Yêu cầu về cấm biển pa nô công bố quy hoạch

Biển pa nô công bố quy hoạch bằng khung thép lắp ghép, kích thước biển 5m x 3m. Lắp dựng trong khu vực quy hoạch tại các vị trí thông thoáng, thuận lợi cho việc theo dõi, khai thác thông tin quy hoạch của nhân dân.

7. Khối lượng công việc cần thực hiện

- Quy mô, diện tích khu vực thực hiện cấm mốc quy hoạch: Khoảng 1.859,79 ha;

- Mốc giới quy hoạch: Khoảng 80 mốc (*bao gồm các loại mốc: tim đường, ranh giới quy hoạch, chỉ giới đường*).

- Biên pa nô công bố quy hoạch: 02 biên.

8. Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm

8.1. Thành phần hồ sơ cấm mốc giới và biên pa nô

a) *Thuyết minh hồ sơ cấm mốc giới và biên pa nô:*

- Căn cứ lập hồ sơ cấm mốc giới và biên pa nô;

- Đánh giá hiện trạng khu vực cấm mốc giới;

- Nội dung cấm mốc giới và biên pa nô bao gồm:

+ Các loại mốc giới cần cấm; số lượng mốc giới cần cấm; phương án định vị mốc giới; Khoảng cách các mốc giới; các mốc tham chiếu (nếu có);

+ Cấm 02 biên panô trong khu vực quy hoạch tại vị trí thông thoáng, thuận lợi cho việc khai thác thông tin quy hoạch của nhân dân;

- Khái toán kinh phí triển khai cấm mốc và biên pa nô;

- Tổ chức thực hiện.

b) *Thành phần bản vẽ:*

- Sơ đồ vị trí và giới hạn phạm vi cấm mốc giới, biên pa nô trích từ bản đồ quy hoạch đã được phê duyệt.

- Bản vẽ cấm mốc giới phải thể hiện vị trí, tọa độ các mốc cần cấm, trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000. Bản vẽ biên panô phải thể hiện được kích thước, số lượng, chủng loại vật liệu sử dụng, quy cách thực hiện.

c) *Các văn bản có liên quan:*

- Tờ trình và dự thảo quyết định phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và biên pa nô;

- Các văn bản pháp lý có liên quan.

d) *Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập hồ sơ cấm mốc giới.*

e) *Đĩa CD (hoặc USB) lưu trữ toàn bộ nội dung trên.*

8.2. Số lượng sản phẩm: 04 bộ.

9. Kinh phí thực hiện cấm mốc và biên pa nô công bố quy hoạch

- Tổng dự toán (*tạm tính*): **268.400.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí cấm mốc giới quy hoạch: 158.400.000 đồng;

+ Chi phí lắp dựng biển pano công bố quy hoạch: 110.000.000 đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách tỉnh.

10. Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2023.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng tổ chức lập hồ sơ cấm mốc và biển pa nô công bố Quy hoạch phân khu xây dựng Khu đô thị sinh thái Hua La, thành phố Sơn La, thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh